

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 417/2026/HS-ST

Ngày: 14/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoài Ninh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 443/2026/HSST ngày 04/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 549/2026/QĐXXST-HS ngày 26/6/2025 đối với bị cáo:

Đặng Thuận T; Sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: G Đ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 1 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quốc H và bà Nguyễn Thị Ngọc Y; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01/10/2025; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đặng Thuận B, sinh ngày 29/5/2011; (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đặng Thuận B: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm: 1980; (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: G Đ, phường C, TP .; chỗ ở: 1 L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Thuận T sử dụng ma túy cần sa nên bị cáo T đã liên hệ tài khoản “Đức Tín” để đặt mua ma túy 02 lần về sử dụng. Vào ngày 20/7/2025, bị cáo T liên

hệ tài khoản mạng xã hội Facebook tên “Đức Tín” mua 01 gam ma túy loại cần sa với giá 220.000 đồng, thì tài khoản “Đức T1” hẹn giao ma túy tại trước địa chỉ 1 H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/7/2025, bị cáo T lấy ma túy cần sa bỏ lên giấy cuộn thành dạng điều rồi dùng bật lửa đốt lên hút sử dụng tại nhà số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T hút được khoảng 03 hơi thì Đặng Thuận B (sinh ngày 29/5/2011) là em ruột của bị cáo T nhìn thấy bị cáo T đang hút thuốc nên đã hỏi bị cáo T đang hút cái gì, bị cáo T nói đang hút cần sa và rủ B sử dụng, bị cáo T đã cầm điều ma túy cần sa cho B hút 02 hơi, sau đó bị cáo T không cho B sử dụng nữa rồi tiếp tục sử dụng cho đến hết.

Vào ngày 22/7/2025, bị cáo T mua 08 gam ma túy cần sa với giá 1.760.000 đồng và tài khoản tên “Đức Tín” hẹn giao ma túy tại trước địa chỉ 2 H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 00 giờ 25 ngày 23/7/2025, Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính tại quán C1, địa chỉ C P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Đặng Thuận T cùng với Đặng Thuận B có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi đeo chéo của bị cáo T có 08 gói nylon chứa thảo mộc khô.

Tại Kết luận giám định số 1480/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng K Công an T3 kết luận: *“Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng khối lượng 7,8866g (bảy phẩy tám tám sáu sáu gam), đều là Cần sa”*.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói niêm phong ghi số 2951/25, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phạm Huỳnh Thanh T2 (PC09), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 túi đeo chéo màu đen.

- 01 ba lô màu xanh.

- 03 gói giấy quán.

- 03 bật lửa.

- 02 kéo gấp gọn bằng kim loại.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imei 1: 865460030226450; số imei 2: 865460030226443 thu giữ của Đặng Thuận T sử dụng để mua ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T khai nhận đây là lần đầu T rủ Đặng Thuận B sử dụng ma túy tại nhà số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS.KV9 ngày 22/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đặng Thuận T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo T đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bố bị cáo Đặng Thuận T phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thuận T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 2951/25, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phạm Huỳnh Thanh T2 (PC09), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 túi đeo chéo màu đen.

- 01 ba lô màu xanh.

- 03 gói giấy quần.

- 03 bật lửa.

- 02 kéo gấp gọn bằng kim loại.

Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imei 1: 865460030226450; số imei 2: 865460030226443 của bị cáo Đặng Thuận T do điện thoại trên dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo T không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời nói sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của bị cáo T là khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội ngày 02/8/2025 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/7/2025, bị cáo Đặng Thuận T đã có hành vi cung cấp ma túy cho Đặng Thuận B, sinh ngày 29/5/2011 (14 tuổi 01 tháng 23 ngày), tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì sau đó bị phát hiện, bắt giữ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc Hoa nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 2951/25, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phạm Huỳnh Thanh T2 (PC09), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 túi đeo chéo màu đen.

- 01 ba lô màu xanh.

- 03 gói giấy quần.
- 03 bật lửa.
- 02 kéo gấp gọn bằng kim loại.

Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imei 1: 865460030226450; số imei 2: 865460030226443 của bị cáo Đặng Thuận T do điện thoại trên dùng vào việc phạm tội.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo Đặng Thuận T có hành vi tàng trữ 7,8866 gam chất ma túy loại Cần sa, do chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với Đặng Thuận B, không tham gia chuẩn bị chất ma túy, không góp tiền sử dụng ma túy, không chuẩn bị dụng cụ phương tiện để sử dụng ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển cho Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Đức T1 (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Đặng Thuận T, do bị cáo T không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được; hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Đặng Thuận T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Đặng Thuận T 09 (Chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2025.

3. Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 2951/25, có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phạm Huỳnh Thanh T2 (PC09), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 túi đeo chéo màu đen; 01 ba lô màu xanh; 03 gói giấy quần; 03 bật lửa và 02 kéo gấp gọn bằng kim loại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.

(Các vật chứng trên tạm giữ theo phiếu nhập kho số PNK26/9-422BT ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thuận T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng tên Đức T1 (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Đặng Thuận T, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Bị cáo Đặng Thuận T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện